

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật (Gồm có 06 mục)

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu hóa chất xét nghiệm
- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Nhà Bè;
- Nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 15 tháng;
- Địa điểm, quy mô gói thầu: Bệnh viện Đa khoa Nhà Bè;

2. Về tính năng kỹ thuật:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị	Tính năng kỹ thuật
	PHẦN 1: Hóa chất xét nghiệm HbA1c		
1.1	HC HbA1C 80A	Test	"Được dùng để xác định lượng HbA1c trong mẫu máu toàn phần của người. Thành phần: Sodium perchlorate nồng độ <1.0%, Sodium azide nồng độ <0.1%; pH: 5.35 ± 0.05; Tiêu chuẩn ISO 13485."
1.2	HC HbA1C 80B	Test	"Được dùng để xác định lượng HbA1c trong mẫu máu toàn phần của người. Thành phần: Sodium perchlorate nồng độ ≤ 3.0%, Phosphate nồng độ ≤ 2.0%, Sodium azide nồng độ < 0.1%; pH: 8.05 ± 0.20; Tiêu chuẩn ISO 13485."
1.3	HC HbA1C 80C	Test	"Được dùng để xác định lượng HbA1c trong mẫu máu toàn phần của người. Thành phần: Phosphate nồng độ ≤ 2.0%, Sodium perchlorate nồng độ ≤ 0.3%, Sodium azide nồng độ < 0.1%; pH: 7.05 ± 0.03; Tiêu chuẩn ISO 13485."
1.4	Column Unit 80 " Hoặc tương đương" (HC HbA1C)	Test	"Được dùng để xác định lượng HbA1c trong mẫu máu toàn phần của người. Thành phần: Hydrophilic polymer of methacrylate esters copolymer. Tiêu chuẩn ISO 13485."
1.5	HC chuẩn máy HbA1C	Hộp	"Dùng theo dõi độ chính xác và độ đúng của các phòng thí nghiệm sử dụng quy trình định lượng HbA1c. Thành phần: Hemoglobin (human) 13.0 – 15.0g/dL; Potassium Cyanide < 0.005%; Tiêu chuẩn ISO 13485."
1.6	Hemolysis Washing Solution 80H " Hoặc tương đương" (HC HbA1C)	Test	"Được dùng để xác định lượng HbA1c trong mẫu máu toàn phần của người. Dùng để ly giải hồng cầu và làm sạch các đường ống."

			Thành phần: Sodium azide nồng độ $\leq 0.01\%$; pH: 7.50 ± 0.1 ; Tiêu chuẩn ISO 13485."
	PHẦN 2: Hóa chất xét nghiệm Huyết học		
2.1	Chất kiểm chuẩn dùng trên máy phân tích huyết học	Hộp	Tương thích với máy xét nghiệm huyết học DxH 560; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7
2.2	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích huyết học	Bình	Tương thích với máy xét nghiệm huyết học DxH 560; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7
2.3	Dung dịch pha loãng dùng cho xét nghiệm huyết học	Hộp	Tương thích với máy xét nghiệm huyết học DxH 560; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7
2.4	Dung dịch ly giải dùng cho xét nghiệm huyết học	Bình	Tương thích với máy xét nghiệm huyết học DxH 560; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7
	PHẦN 3: Hóa chất xét nghiệm Đông máu		
3.1	Hóa chất xét nghiệm PT trên máy đông máu	Hộp	Tương thích với Máy xét nghiệm đông máu Start Max; Xuất xứ các nước G7
3.2	Hóa chất xét nghiệm APTT trên máy đông máu	Hộp	Tương thích với Máy xét nghiệm đông máu Start Max; Xuất xứ các nước G7
3.3	Hóa chất xét nghiệm Fibrinogen (00673 STA-Liquid Fib 12x4ml)	Lọ	Tương thích với Máy xét nghiệm đông máu Start Max; Xuất xứ các nước G7
3.4	Dung dịch pha loãng mẫu đông máu	Hộp	Tương thích với Máy xét nghiệm đông máu Start Max; Xuất xứ các nước G7
3.5	Dung dịch lỏng Canxi Clorua 0.025 M dùng cho các xét nghiệm đông máu	Hộp	Tương thích với Máy xét nghiệm đông máu Start Max; Xuất xứ các nước G7
3.6	Bi từ cho xét nghiệm đông máu	Hộp	Tương thích với Máy xét nghiệm đông máu Start Max; Xuất xứ các nước G7
3.7	Cồng đo xét nghiệm đông máu	Hộp	Tương thích với Máy xét nghiệm đông máu Start Max; Xuất xứ các nước G7

3.8	Huyết tương mẫu người bình thường dạng đông khô dùng cho máy đông máu	Hộp	Tương thích với Máy xét nghiệm đông máu Start Max; Xuất xứ các nước G7
3.9	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm đông máu thường quy	Hộp	Tương thích với Máy xét nghiệm đông máu Start Max; Xuất xứ các nước G7
PHẦN 4: Hóa chất xét nghiệm Sinh hóa			
4.1	Định lượng Albumin trong huyết thanh và huyết tương	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.2	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Ethanol	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.3	Đo hoạt độ Amylase	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.4	Định lượng Bilirubin trực tiếp	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.5	Định lượng Bilirubin toàn phần	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.6	Định lượng Cholesterol toàn phần	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.7	Định lượng CRP	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.8	Hóa chất QC CRP - QC: ITA control 1, ITA control 2, ITA control 3	lọ	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.9	Hóa chất QC CRP - QC: ITA control 1, ITA control 2, ITA control 3	lọ	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.10	Hóa chất QC CRP - QC: ITA control 1, ITA control 2, ITA control 3	lọ	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.11	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm Protein đặc biệt nhóm 1 Calib CRP	Hộp	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.

4.12	Định lượng Creatinin	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.13	Định lượng Glucose	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.14	Đo hoạt độ AST (GOT)	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.15	Đo hoạt độ ALT (GPT)	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.16	Định lượng LDL	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.17	Định lượng HDL-C	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.18	Định lượng Protein toàn phần	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.19	Định lượng Triglycerid	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.20	Định lượng Ure	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.21	Định lượng Acid Uric	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.22	GGT	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.23	RF LATEX	Test	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.24	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Lọ	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.25	Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Lọ	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.

4.26	Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Lọ	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.27	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HDL/LDL-Cholesterol	Lọ	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.28	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HDL	Hộp	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.29	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm LDL	Hộp	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.30	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa	Can	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.31	Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2	Hộp	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.32	Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2	Hộp	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.33	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2	Hộp	Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hóa AU480; Beckman Coulter; Xuất xứ các nước G7, các nước Châu Âu.
4.34	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CRP (CRP Latex Calibrator Normal (N) Set).	Hộp	Hoá chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CRP thường; Thành phần: Chất nền huyết thanh người dạng lỏng có chứa CRP người; Chất hiệu chuẩn gồm mức 2 đến mức 6; Các giá trị được gán theo tiêu chuẩn IFCC bằng phương pháp miễn dịch đo độ đục
4.35	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CRP (CRP Latex Calibrator Highly Sensitive (HS) set).	Hộp	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CRP độ nhạy cao; Thành phần: Chất nền huyết thanh người dạng lỏng có chứa CRP người; Chất hiệu chuẩn gồm mức 2 đến mức 6; Các giá trị được gán theo tiêu chuẩn IFCC bằng phương pháp miễn dịch đo độ đục
4.36	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng RF (RF Latex Calibrator).	Hộp	Chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm RF; Thành phần: Chất nền huyết thanh người dạng lỏng chứa RF người; Chất hiệu chuẩn 5 mức; Các giá trị của chất hiệu chuẩn được gán sử dụng các nguyên liệu tham chiếu theo tiêu chuẩn quốc tế WHO
	PHẦN 5: Hóa chất xét nghiệm Điện giải		
5.1	Bộ hóa chất dùng cho máy phân tích điện giải 5 thông số	Hộp	Tương thích với máy phân tích điện giải 5 thông số ISE 5000; SFRI SAS; Xuất xứ các nước G7

5.2	Dịch rửa dùng cho máy phân tích điện giải	Lọ	Tương thích với máy phân tích điện giải 5 thông số ISE 5000; SFRI SAS; Xuất xứ các nước G7
5.3	Hóa chất kiểm chuẩn dùng cho máy phân tích điện giải (Na+, K+, Cl-, Ca++, pH)	Lọ	Tương thích với máy phân tích điện giải 5 thông số ISE 5000; SFRI SAS; Xuất xứ các nước G7
5.4	Hóa chất hiệu chuẩn dùng cho máy phân tích điện giải	Lọ	Tương thích với máy phân tích điện giải 5 thông số ISE 5000; SFRI SAS; Xuất xứ các nước G7
5.5	Dung dịch rửa điện cực Na cho máy phân tích điện giải	Lọ	Tương thích với máy phân tích điện giải 5 thông số ISE 5000; SFRI SAS; Xuất xứ các nước G7
5.6	Dịch châm điện cực Canxi cho máy phân tích điện giải	Lọ	Tương thích với máy phân tích điện giải 5 thông số ISE 5000; SFRI SAS; Xuất xứ các nước G7
5.7	Dịch châm điện cực tham chiếu cho máy phân tích điện giải	Lọ	Tương thích với máy phân tích điện giải 5 thông số ISE 5000; SFRI SAS; Xuất xứ các nước G7
5.8	Dịch châm điện cực pH, Natri, Clo cho máy phân tích điện giải	Lọ	Tương thích với máy phân tích điện giải 5 thông số ISE 5000; SFRI SAS; Xuất xứ các nước G7
5.9	Điện cực Natri dùng cho máy điện giải	Cái	Tương thích với máy phân tích điện giải 5 thông số ISE 5000; SFRI SAS; Xuất xứ các nước G7
5.10	Điện cực Kali dùng cho máy điện giải	Cái	Tương thích với máy phân tích điện giải 5 thông số ISE 5000; SFRI SAS; Xuất xứ các nước G7
5.11	Điện cực Clo dùng cho máy điện giải	Cái	Tương thích với máy phân tích điện giải 5 thông số ISE 5000; SFRI SAS; Xuất xứ các nước G7
5.12	Điện cực pH dùng cho máy điện giải	Cái	Tương thích với máy phân tích điện giải 5 thông số ISE 5000; SFRI SAS; Xuất xứ các nước G7
5.13	Điện cực Canxi dùng cho máy điện giải	Cái	Tương thích với máy phân tích điện giải 5 thông số ISE 5000; SFRI SAS; Xuất xứ các nước G7
5.14	Điện cực tham chiếu dùng cho máy điện giải	Cái	Tương thích với máy phân tích điện giải 5 thông số ISE 5000; SFRI SAS; Xuất xứ các nước G7
	PHẦN 6: Que phân tích nước tiểu		

6.1	Que phân tích nước tiểu ≥ 10 thông số	Test	Que thử nước tiểu, dùng để định tính và bán định lượng ≥ 10 thông số. Sử dụng được trên Máy xét nghiệm nước tiểu UroMeter 720
6.2	Hóa chất Nội kiểm nước tiểu Level 1; Level 2	Lọ	Dạng lỏng; lọ ≥ 12 ml Sử dụng cho cả xét nghiệm bằng que nhúng nước tiểu và máy phân tích nước tiểu sử dụng kính hiển vi Sau khi mở nắp ổn định trong tối thiểu ≥ 30 ngày ở 2–25 °C Tiêu chuẩn chất lượng: Các nước G7
PHẦN 7: Test định lượng Troponin I			
7.1	Test định lượng Troponin I	Test	Test định lượng Troponin I trên máy miễn dịch huỳnh quang. Test dạng cassette thực hiện trên máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương - Ngưỡng phát hiện 0.1 ng/ml - 40ng/ml - Thời gian đo ≤ 12 phút. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE; CFS
PHẦN 8: Test khí máu động mạch			
8.1	Test khí máu động mạch	Test	Test đo khí máu động mạch; Xuất xứ các nước G7

*** Lưu ý:**

- Khi nhà thầu tham dự Lô/ phần nào, nhà thầu phải tham dự tất cả các mặt hàng của Lô/ phần đó, nếu nhà thầu dự thầu không đủ chủng loại, số lượng các mặt hàng trong cùng một Lô/ phần thì xem như hồ sơ tham dự thầu của Lô/ phần đó của nhà thầu không hợp lệ.

- Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu, danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chi tiết chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật của hàng hóa, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp của nhà thầu nhưng phải đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt” hơn hẳn so với yêu cầu tối thiểu.

- “Tương đương” được hiểu là tương đương về mặt kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ, Nhà thầu có thể chào hàng hóa được nêu trên hoặc loại hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với hàng hóa được nêu trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh. Nếu nhà thầu không có tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt hơn thì được xem là không đạt về mặt kỹ thuật.

3. Nhà thầu phải có Bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo mẫu sau:

STT	Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật chào thầu E-HSDT	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT
1	Hàng hóa:		
	- Tính năng kỹ thuật	Trang ... của Catalog thuộc E-HSDT

4. Nhà thầu phải có Bảng Thông tin hàng hóa dự thầu (theo Mẫu số 21, tại Chương V)

5. Nhà thầu phải cung cấp các hồ sơ, chứng từ pháp lý cho hàng hóa dự thầu, bao gồm:

- Số lưu hành hoặc Số đăng ký lưu hành hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu hoặc Giấy chứng nhận sản xuất hoặc Giấy chứng nhận xuất xưởng (Phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành).

- Các Hồ sơ, tài liệu được quy định tại E-CDNT 10.8

6. Tiên độ cung cấp hàng hóa:

Nhà thầu cung cấp hàng hóa trong vòng 02 ngày sau khi đặt hàng (hàng hóa được đặt làm nhiều đợt trong thời gian thực hiện hợp đồng) và cung cấp trong 15 tháng cho đến khi hết hợp đồng ký kết.

Chúng tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng sự thật. Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin đã kê khai.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

□ **Hướng dẫn tài liệu đính kèm (tham khảo)**

Các file dữ liệu của hàng hóa đính kèm E-HSĐT phải được phân chia riêng biệt theo các folder như sau:

a. Folder 1. Tính hợp lệ:

- Bảo đảm dự thầu và tài liệu chứng minh tính hợp lệ của người ký thư bảo lãnh (nếu nhà thầu thực hiện đảm bảo dự thầu bằng hình thức bảo lãnh ngân hàng).
- Thỏa thuận liên danh (nếu có).
- Các tài liệu khác có liên quan theo quy định.

b. Folder 2. Năng lực – kinh nghiệm:

- File 1. Báo cáo tài chính năm ____ (ví dụ: 2022)
- File 2. Báo cáo tài chính năm ____ (ví dụ: 2023)
- File 3. Báo cáo tài chính năm ____ (ví dụ: 2024)

Lưu ý: Báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh,...). Nhà thầu có thể cung cấp tài liệu nêu trên trong quá trình đối chiếu tài liệu nếu nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu

- File 4. Tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế thu nhập cá nhân đối với nhà thầu là hộ kinh doanh) của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu. Trường hợp Hệ thống chưa trích xuất tự động thông tin về nghĩa vụ nộp thuế của nhà thầu thì nhà thầu nộp các tài liệu như sau:

+ Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và Giấy nộp tiền có xác nhận của cơ quan thuế được in từ Hệ thống thuế điện tử hoặc

+ Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

Lưu ý: Nhà thầu có thể cung cấp tài liệu nêu trên trong quá trình đối chiếu tài liệu nếu nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu.

- File 5. Bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

+ Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;

+ Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;

+ Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;

+ Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;

+ Báo cáo kiểm toán (nếu có);

+ Các tài liệu khác.

Lưu ý: Các tài liệu trên đây phải phù hợp với số liệu nhà thầu đã kê khai trên Hệ thống Thuế điện tử tại thời điểm đóng thầu. Nhà thầu có thể cung cấp tài liệu nêu trên trong quá trình đối chiếu tài liệu nếu nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu

- File 6. Hợp đồng tương tự (đối với hàng hóa nhà thầu tham dự là thương mại).

+ Hợp đồng tương tự 1 (bao gồm hợp đồng, biên bản nghiệm thu/ thanh lý/ hóa đơn GTGT... và các tài liệu liên quan khác theo quy định của E-HSMT)

+ Hợp đồng tương tự 2 và các hợp đồng tương tự khác (nếu có).

c. Folder 3. Kỹ thuật: Ngoài bảng danh mục hàng hóa chung, mỗi folder trong này sẽ bao gồm 01 hoặc các mặt hàng dự thầu có cùng hãng sản xuất hoặc cùng tài liệu pháp lý, trong mỗi folder đề nghị nhà thầu tách riêng các file tài liệu và đánh số thứ tự.

- File 1. Bảng danh mục hàng hóa dự thầu (File scan từ bản ký, đóng dấu)
- File 2. Bảng danh mục hàng hóa dự thầu (File excel)
- File 3. Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa (File scan từ bản ký, đóng dấu)
- File 4. Các cam kết (thể hiện đầy đủ các nội dung cam kết theo yêu cầu của E-HSMT).
- File 5. Các tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu tại Mục 3, Chương III và Chương V của E-HSMT và theo quy định hiện hành (nếu có).